

UBND TỈNH KON TUM
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kon Tum, ngày tháng năm

Bảng tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Sửa đổi, bổ sung một số phụ lục quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 79/2021/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành danh mục chi tiết dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum)

(kèm theo Công văn số/STC-QLNS ngày/..../2024 của Sở Tài chính)

1. Căn cứ xây dựng Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý cơ quan, tổ chức, cá nhân:

Thực hiện Văn bản số 3557/UBND-KTTH ngày 03 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai Thông báo số 59/TB-TTHĐND ngày 30 tháng 9 năm 2024 kết luận của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về các hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII, nhiệm kỳ 2021-2026. Trong đó, giao Sở Tài chính khẩn trương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình hồ sơ xây dựng Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số nội dung ban hành danh mục chi tiết dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum quy định tại Nghị quyết số 79/2021/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2021 và Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp thứ 8 Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII, nhiệm kỳ 2021-2026 đảm bảo chất lượng, đúng trình tự, thủ tục theo yêu cầu và đúng thời gian quy định (**hoàn thành tham mưu trước ngày 05 tháng 11 năm 2024**).

Tại Thông báo số 59/TB-TTHĐND ngày 30 tháng 9 năm 2024, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất hồ sơ đề nghị xây dựng nghị quyết đăng ký trình Kỳ họp thứ 8 Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII như đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 174/TTr-UBND ngày 18/9/2024¹.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân lấy ý kiến

Tổng số cơ quan, tổ chức, cá nhân đã gửi xin ý kiến: 48, gồm: 38 đơn vị khối tỉnh, 10 huyện, thành phố.

¹ Đề nghị xây dựng Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số nội dung ban hành danh mục chi tiết dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum quy định tại Nghị quyết số 79/2021/NQ-HĐND ngày 14/12/2021 và Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND ngày 11/7/2023 của HĐND tỉnh Kon Tum.

Tổng số ý kiến nhận được: 15/38 đơn vị khối tỉnh, 04/10 huyện, thành phố.

Trên cơ sở ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp² Sở Tài chính đã tổng hợp đầy đủ các ý kiến góp ý và giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý như sau:

STT	Tên đơn vị	Nội dung	
		Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu giải trình
I	Ý kiến góp ý của các đơn vị	Các đơn vị góp ý kiến theo đề nghị của Sở Tài chính tại Văn bản số 4019/STC-QLNS ngày 03/10/2024; Văn bản số 4282/STC-QLNS ngày 22/10/2024; Văn bản số 4403/STC-QLNS ngày 29/10/2024	
1	Sở Tư pháp (Văn bản số 2146/STP-XDKTr&PBPL ngày 14/10/2024; Văn bản số 2232/STP-XDKTr&PBPL ngày 23/10/2024)	<p><u>Ý kiến tham gia:</u></p> <p>1. Để đảm bảo tính chính xác, cụ thể, đề nghị Sở Tài chính xem xét, biên tập lại tên gọi (<i>trích yếu</i>) của dự thảo Nghị quyết. Khi biên tập lại tên gọi (<i>trích yếu</i>) của dự thảo Nghị quyết, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo chỉnh lý lại tên của Điều 1 dự thảo Nghị quyết và các nội dung có liên quan đảm bảo thống nhất.</p> <p>2. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo không bổ sung danh mục dịch vụ thuộc lĩnh vực lý lịch tư pháp, các danh mục dịch vụ thuộc lĩnh vực công chứng, chứng thực là danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực tư pháp. Đồng thời, Sở Tư pháp tiếp tục bổ sung các cơ sở pháp lý, củng cố thêm lý do của việc đề xuất bãi bỏ danh mục dịch vụ sự</p>	<p>1. Tiếp thu, đã chỉnh lý biên tập lại tên gọi trong Tờ trình UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh.</p> <p>2. Đã điều chỉnh, bãi bỏ các danh mục dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực tư pháp theo đề nghị của Sở Tư pháp, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none">- Danh mục thuộc lĩnh vực trợ giúp pháp lý;- Danh mục thuộc lĩnh vực đầu giá tài sản;- Danh mục cung cấp thông tin, hỗ trợ pháp luật.

² Báo cáo số 488/BC-STP ngày 28 tháng 10 năm 2024

STT	Tên đơn vị	Nội dung	
		Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu giải trình
		<p>ng nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực trợ giúp pháp lý, cụ thể: (i) Ở thời điểm hiện tại, mức chi cho công tác trợ giúp pháp lý được thực hiện theo quy định của Chính phủ⁽³⁾, Bộ trưởng Bộ Tài chính⁽⁴⁾ và Bộ trưởng Bộ Tư pháp⁽⁵⁾; (ii) Theo quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP thì dịch vụ trợ giúp pháp lý được xác định theo phương thức giao nhiệm vụ; theo đó, căn cứ số lượng, khối lượng nhiệm vụ, chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định, các bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc cơ quan quản lý trực thuộc được ủy quyền phê duyệt dự toán kinh phí giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công cho đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện (<i>Sở Tư pháp gửi kèm theo Công văn số 5416/BTP-TGPL ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Bộ Tư pháp về việc định mức kinh tế - kỹ thuật trong lĩnh vực trợ giúp pháp lý</i>).</p> <p>3. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo phối hợp Sở Lao động- Thương binh và Xã hội làm rõ một số vấn đề sau:</p>	<p>3. Tiếp thu ý kiến của Sở Tư pháp, Sở Tài chính đã tổng hợp ý kiến của Sở Lao động Thương binh và Xã hội tại Văn bản số</p>

⁽³⁾ Nghị định số 144/2017/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý.

⁽⁴⁾ Thông tư số 59/2020/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm hoạt động trợ giúp pháp lý.

⁽⁵⁾ Thông tư số 02/2021/TT-BTP ngày 25 tháng 5 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn cách tính thời gian theo buổi làm việc thực tế và khoán chi vụ việc trợ giúp pháp lý.

STT	Tên đơn vị	Nội dung	
		Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu giải trình
		<p>- Mục 2 của Phụ lục II dự kiến danh mục bao gồm dịch vụ đào tạo nghề trình độ cao đẳng, trung cấp các nghề ngoài các nghề quy định tại Mục 1, 2, 3 nêu trên. Đề nghị xác định cụ thể các nghề quy định tại Mục 1, 2, 3 nêu trên, bởi Mục 2 của Phụ lục II cũng không quy định cụ thể các nghề.</p> <p>- Một trong những dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp thuộc danh mục tại Mục 5, 6 của Phụ lục II là dịch vụ đào tạo liên thông từ trung cấp lên cao đẳng, dịch vụ đào tạo liên thông từ sơ cấp lên trung cấp. Tuy nhiên, qua rà soát, đối chiếu Phụ lục I - Quy định khung danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước ban hành kèm theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP; Phụ lục I- Dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu ban hành kèm theo Nghị định số 32/2019/NĐ-CP, Sở Tư pháp không thấy lĩnh vực sự nghiệp giáo dục nghề nghiệp có dịch vụ đào tạo liên thông từ trung cấp lên cao đẳng, dịch vụ đào tạo liên thông từ sơ cấp lên trung cấp.</p> <p>- Do các dịch vụ nêu trên không thuộc khung danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước, dịch vụ sự nghiệp công sử dụng</p>	<p>2210/SLĐTBXH-LĐVL&GDNN ngày 08/10/2024. Trong đó, đơn vị đã đề nghị điều chỉnh thứ tự các nội dung 1, 2, 3, 4 để đảm bảo các nội dung được thống nhất, dễ đọc hiểu (1. Dịch vụ đào tạo nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm (Danh mục nghề học do Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định); 2. Dịch vụ đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng đối với ngành, nghề khó tuyển sinh nhưng xã hội có nhu cầu; các ngành chuyên môn đặc thù đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh (Danh mục ngành nghề do cơ quan quản lý giáo dục nghề nghiệp trung ương quy định); 3. Dịch vụ đào tạo sơ cấp nghề, đào tạo nghề dưới 03 tháng cho người thuộc diện được hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng theo quy định của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; người thuộc hộ gia đình bị thu hồi đất nông nghiệp, đất kinh doanh; phụ nữ, lao động nông thôn, người khuyết tật, người thuộc hộ nghèo, cận nghèo, thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên tình nguyện hoàn thành nhiệm vụ thực hiện chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội; (Danh mục nghề do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định). 4. Dịch vụ đào tạo nghề trình độ cao đẳng, trung</p>

STT	Tên đơn vị	Nội dung	
		Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu giải trình
		<p>kinh phí ngân sách nhà nước giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu nên đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo phối hợp xác định các dịch vụ nêu trên thuộc hay không thuộc phạm vi quản lý của địa phương. Trường hợp các dịch vụ nêu trên không thuộc phạm vi quản lý của địa phương thì đề nghị loại bỏ.</p> <p>4. Việc đánh số thứ tự của dự thảo văn bản, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo căn cứ quy định tại Điều 39 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP để thực hiện đúng.</p> <p>5. Tại căn cứ ban hành văn bản thứ nhất, thứ hai, cơ quan chủ trì soạn thảo viết liên giữa các căn cứ ban hành văn bản, không xuống dòng là chưa phù hợp với quy định nêu trên. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét, biên tập lại cho đúng quy định</p> <p>6. Trình bày tên của Điều theo đúng quy định tại điểm c, khoản 5 Điều 62 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại điểm d, khoản 1 Điều 2 Nghị định số 154/2020/NĐ-CP)</p> <p>7. Tại phần nơi nhận của văn bản, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xác định đầy đủ, chính xác cơ quan, tổ chức nhận văn bản theo đúng</p>	<p><i>cấp các nghề còn lại ngoài các nghề quy định tại mục 1,2,3 nêu trên (Danh mục nghề do Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định).</i></p> <p>Đồng thời, đề nghị bãi bỏ danh mục dịch vụ đào tạo liên thông từ trung cấp lên cao đẳng, dịch vụ đào tạo liên thông từ sơ cấp lên trung cấp.</p> <p>4. Đã điều chỉnh, biên tập theo đề nghị của Sở Tư pháp.</p> <p>5. Đã điều chỉnh, biên tập theo đề nghị của Sở Tư pháp.</p> <p>6. Đã điều chỉnh, biên tập theo đề nghị của Sở Tư pháp.</p> <p>7. Đã điều chỉnh, biên tập theo đề nghị của Sở Tư pháp.</p>

STT	Tên đơn vị	Nội dung	
		Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu giải trình
		<p>quy định tại khoản 1 Điều 67 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (Nơi nhận văn bản gồm: Cơ quan giám sát, cơ quan kiểm tra, cơ quan ban hành văn bản, cơ quan Công báo và các cơ quan, tổ chức khác, tùy theo nội dung của văn bản) và điểm b, khoản 3 Điều 4 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP.</p>	
2	<p>Sở Lao động Thương binh và Xã hội (Văn bản số 2210/SLĐTBXH-LĐVL&GDNN ngày 08/10/2024; Văn bản số 2409/SLĐTBXH-LĐVL&GDNN ngày 31/10/2024)</p>	<p><u>Ý kiến tham gia:</u></p> <p>1. Đề nghị điều chỉnh thứ tự các nội dung 1, 2, 3, 4 để đảm bảo các nội dung được thống nhất, dễ đọc hiểu, cụ thể:</p> <p>(1). Dịch vụ đào tạo nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm (Danh mục nghề học do Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định);</p> <p>(2). Dịch vụ đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng đối với ngành, nghề khó tuyển sinh nhưng xã hội có nhu cầu; các ngành chuyên môn đặc thù đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh (Danh mục ngành nghề do cơ quan quản lý giáo dục nghề nghiệp trung ương quy định);</p> <p>(3). Dịch vụ đào tạo sơ cấp nghề, đào tạo nghề dưới 03 tháng cho người thuộc diện được hưởng chính sách ưu đãi người có công với</p>	<p>1. Đã điều chỉnh, biên tập theo đề nghị của Sở Lao động Thương binh và Xã hội.</p>

STT	Tên đơn vị	Nội dung	
		Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu giải trình
		<p><i>cách mạng theo quy định của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; người thuộc hộ gia đình bị thu hồi đất nông nghiệp, đất kinh doanh; phụ nữ, lao động nông thôn, người khuyết tật, người thuộc hộ nghèo, cận nghèo, thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên tình nguyện hoàn thành nhiệm vụ thực hiện chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội; (Danh mục nghề do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định).</i></p> <p><i>(4). Dịch vụ đào tạo nghề trình độ cao đẳng, trung cấp các nghề còn lại ngoài các nghề quy định tại mục 1,2,3 nêu trên (Danh mục nghề do Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định).</i></p> <p>2. Đề nghị bỏ nội dung 5,6; lý do: Tại Quyết định số 1508/QĐ-TTg ngày 27/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội, trong đó tại danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước thuộc lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp không quy định Dịch vụ đào tạo liên thông từ trung cấp lên cao đẳng và Dịch vụ đào tạo liên thông từ sơ cấp lên trung cấp.</p>	<p>2. Đã điều chỉnh, biên tập theo đề nghị của Sở Lao động Thương binh và Xã hội.</p>

STT	Tên đơn vị	Nội dung	
		Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu giải trình
3	Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật (Văn bản số 333/CV-LHH ngày 10/10/2024)	<p><u>Ý kiến tham gia:</u></p> <p>1. Theo nội dung dự thảo, có một số hoạt động nêu có tính khái quát cao, rất khó xác định được nội dung công việc cụ thể, ví dụ:</p> <p>(i) tại Phụ lục VIII - Hoạt động thuộc lĩnh vực lâm nghiệp: nội dung danh mục chưa được chi tiết và không phù hợp theo khoản 1, Điều 94 của Luật Lâm nghiệp (quy định chính sách đầu tư bảo vệ và phát triển rừng, trong đó có nêu cụ thể các hoạt động được hưởng chính sách đầu tư của Nhà nước). Cụ thể: mục “<i>Bảo tồn, cứu hộ, phục hồi sinh thái và tài nguyên rừng</i>” theo nội dung dự thảo, được quy định cụ thể tại điểm a, b khoản 1, Điều 94 như sau: “<i>a) Bảo vệ và phát triển rừng đặc dụng, rừng phòng hộ; b) Bảo vệ và cứu hộ thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm;</i>” và không có nội dung “<i>... phục hồi sinh thái và tài nguyên rừng</i>” cũng như không có nội dung nêu ở mục thứ hai là “<i>Bảo vệ và phát triển rừng</i>” như dự thảo nêu;</p> <p>(ii) Tương tự như vậy tại dự thảo danh mục <i>Hoạt động kinh tế giao thông vận tải</i>, các nội dung về sửa chữa định kỳ và sửa chữa đột xuất cần được nêu chi tiết theo nội dung các khoản 4, khoản 5 Điều 35 Luật Đường bộ (có hiệu lực</p>	<p>1. Các nội dung tham gia góp ý của đơn vị thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý ngành, lĩnh vực của Sở Nông nghiệp Phát triển nông thôn; Sở Giao thông vận tải. Sở Tài chính sẽ tổng hợp theo ý kiến của Sở Nông nghiệp Phát triển nông thôn; Sở Giao thông vận tải để đảm bảo thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao.</p>

STT	Tên đơn vị	Nội dung	
		Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu giải trình
		<p>từ 01/01/2025);</p> <p>2. Đối với các dịch vụ công có thu phí của tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ, như lĩnh vực công chứng, chứng thực (phụ lục IX), cũng như các lĩnh vực khác đã được xã hội hóa, cần đối chiếu với quy định các dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng ngân sách nhà nước được nêu tại Điều 6 của Nghị định 60/2021/NĐ-CP, để xem xét, đưa ra khỏi danh mục.</p> <p>3. Đối với các dịch vụ liên quan đến các văn bản pháp luật sắp hết hiệu lực thi hành, cần cân nhắc về thời gian trình Hội đồng nhân dân tỉnh để tránh phải sửa đổi, bổ sung nhiều lần.</p>	<p>2. Các nội dung tham gia góp ý của đơn vị thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý ngành, lĩnh vực của Sở Tư pháp. Sở Tài chính sẽ tổng hợp theo ý kiến của Sở Tư pháp để đảm bảo thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao.</p> <p>3. Sở Tài chính đã tiếp thu ý kiến của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh và đã hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết.</p>
4	Sở Khoa học và Công nghệ (Văn bản số 1393/SKHCCN-HCTH ngày 11/10/2024)	<p><u>Ý kiến tham gia:</u> Đề nghị bổ sung danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ đã được ban hành tại Nghị quyết số 79/2021/NQ-HĐND ngày 14/12/2021 (Chi tiết tại phụ lục kèm theo).</p>	<p>Đã điều chỉnh bổ sung 06 danh mục theo đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ.; cụ thể như sau:</p> <p>(1) Hoạt động khảo học và công nghệ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức hoạt động hướng dẫn, chuyển giao các ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ và đổi mới công nghệ. - Lựa chọn các tiến bộ kỹ thuật và tổ chức khảo nghiệm để hoàn thiện quy trình kỹ thuật phù hợp với điều kiện của địa phương đối với sản phẩm mới. - Tổ chức hội nghị, hội thảo, triển lãm giới thiệu, quảng bá công nghệ, sản phẩm khoa

STT	Tên đơn vị	Nội dung	
		Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu giải trình
			<p>học và công nghệ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng mô hình trình diễn về ứng dụng công nghệ mới, các kỹ thuật tiên bộ và phổ biến nhân rộng phù hợp với địa phương <p>(2) Lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng và nguyên tử</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tư vấn, đào tạo, hỗ trợ tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp về hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế. - Tư vấn, chứng nhận sản phẩm, hàng hóa phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật phục vụ quản lý nhà nước.
5	Ban Quản lý Khu kinh tế (Văn bản số 1216/BQLKKT-KHTH ngày 08/10/2024)	<p><u>Ý kiến tham gia:</u> Đề nghị sửa đổi, bổ sung Danh mục dịch vụ số 3, mục V tại Phụ lục VIII Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước từ: “3. Dịch vụ chiếu sáng đô thị” sửa đổi, bổ sung thành: “3. Dịch vụ duy trì hệ thống chiếu sáng đô thị, hệ thống điện công lộ”.</p>	Các nội dung tham gia góp ý của đơn vị thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý ngành, lĩnh vực của Sở Xây dựng. Sở Tài chính sẽ tổng hợp theo ý kiến của Sở Xây dựng để đảm bảo thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao.
6	Trường Chính trị (Văn bản số 685-CV/TCT ngày 09/10/2024)	<p><u>Ý kiến tham gia:</u> Đề xuất sửa đổi tên một số danh mục và bổ sung một số danh mục mới tại Mục 4 (nhỏ) trong Mục II (lớn) phụ lục XI (chi tiết theo biểu mẫu kèm theo).</p>	Đã điều chỉnh, bổ sung và biên tập theo đề nghị của Trường Chính trị.
7	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Văn bản số 3786/SNN-KH ngày	<p><u>Ý kiến tham gia:</u> Đề xuất sửa đổi, bổ sung một số nội dung cụ thể:</p>	Đã điều chỉnh, bổ sung và biên tập theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

STT	Tên đơn vị	Nội dung	
		Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu giải trình
	12/10/2024)	<p>1. Lĩnh vực trồng trọt</p> <p>- Đề nghị xem xét đưa ra khỏi danh mục tên dịch vụ: Hoạt động Khảo sát, đánh giá nhằm đưa ra biện pháp, quy trình phòng chống sinh vật hại thực vật; biện pháp xử lý kiểm dịch thực vật tại mục 2 (<i>Dịch vụ lĩnh vực bảo vệ thực vật</i>), Phần I (<i>Hoạt động kinh tế nông nghiệp và Phát triển nông thôn</i>), Phụ lục VIII (<i>Danh mục Dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực kinh tế</i>).</p> <p>Lý do: Qua rà soát và tham khảo Văn bản số 2220/BNN-TC, ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về rà soát sửa đổi danh mục dịch vụ sự nghiệp công để đề nghị Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nhằm thay thế Quyết định số 254/QĐ-TTg ngày 22 tháng 2 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện nay vẫn chưa được ban hành để thay thế. Do đó, để đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế, đơn vị đề xuất loại bỏ hoạt động dịch vụ trên.</p> <p>2. Đề nghị bổ sung tên dịch vụ: Hoạt động Điều</p>	

STT	Tên đơn vị	Nội dung	
		Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu giải trình
		<p>tra phát hiện và dự tính dự báo sinh vật gây hại cây trồng thuộc lĩnh vực bảo vệ thực vật vào mục 2 (Dịch vụ lĩnh vực bảo vệ thực vật), Phần I (Hoạt động kinh tế nông nghiệp và Phát triển nông thôn), Phụ lục VIII (Danh mục Dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực kinh tế).</p> <p>Lý do: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã có Quyết định số 2858/QĐ-BNN-PC, ngày 16 tháng 8 năm 2024, bổ sung Kế hoạch xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2024. Trong đó, tại mục 5 phần III Phụ lục II (bổ sung các nhiệm vụ xây dựng văn bản QPPL vào chương trình chuẩn bị) có Thông tư quy định định mức kinh tế - kỹ thuật về dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước đối với hoạt động điều tra phát hiện và dự tính dự báo sinh vật gây hại cây trồng thuộc lĩnh vực bảo vệ thực vật. Do đó, để sau khi Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Thông tư, là cơ sở pháp lý để tham mưu xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật về dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước đối với hoạt động điều tra phát hiện và dự tính dự báo sinh vật gây hại cây trồng trên địa bàn tỉnh Kon Tum.</p> <p>3. Lĩnh vực thủy lợi</p>	

STT	Tên đơn vị	Nội dung	
		Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu giải trình
		<p>Đối với phụ lục thuyết minh danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực kinh tế: Số thứ tự 4 - hoạt động thuộc lĩnh vực thủy lợi – cột thứ 3 (Lý do, nguyên nhân đề xuất bãi bỏ, bổ sung). Đề nghị sửa lại như sau “<i>Theo đề xuất của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại văn bản số 3225/SNN-KH ngày 05/9/2024: Bãi bỏ danh mục vì nội dung này triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Nghị định 114/2018/NĐ-CP, ngày 04/09/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước. Không phải dịch vụ công ích</i>”.</p> <p>4. Lĩnh vực lâm nghiệp: Đề xuất điều chỉnh (có thuyết minh Danh mục đề xuất sửa đổi kèm theo).</p>	
8	Sở Tài nguyên và Môi trường (văn bản số 3203/STNMT-KHTC ngày 14/10/2024)	<p><u>Ý kiến tham gia:</u></p> <p>1. Đề xuất điều chỉnh, sửa đổi nội dung: “<i>Đo đạc lập Bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất; Lập hồ sơ địa chính, cấp GCNQSDĐ; quyền sở hữu nhà ở, tài sản gắn liền với đất và xây dựng CSDLĐĐ trên địa bàn tỉnh Kon Tum</i>” thành “<i>Đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai</i>”</p>	1. Đã điều chỉnh và biên tập theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường.

STT	Tên đơn vị	Nội dung	
		Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu giải trình
		<p><i>trên địa bàn tỉnh Kon Tum”</i></p> <p>Lý do: Theo quy định của Luật Đất đai 2024, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã được điều chỉnh thay đổi thành Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất. Ngoài ra, việc lập hồ sơ địa chính được thực hiện đồng thời trong quá trình đo đạc lập bản đồ địa chính và đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận <i>(không có quy định về định mức, đơn giá riêng)</i> do đó không cần thiết phải đưa vào tiêu đề của danh mục để tránh vướng mắc trong việc xây dựng Văn bản quy phạm pháp luật.</p> <p>2. Đề nghị bổ sung Tại mục 4 phần III của Phụ lục VIII, Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2023. Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực kinh tế: Kiểm kê nguồn nước mặt nội tỉnh trên địa bàn tỉnh Kon Tum.</p>	<p>2. Đối với đề nghị bổ sung 01 danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực kinh tế: Kiểm kê nguồn nước mặt nội tỉnh trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Do đơn vị không thuyết minh, cơ sở pháp lý nên Sở Tài chính không tiếp thu.</p>
9	Sở Thông tin và Truyền thông (văn bản số 1837/STTTT-HCTH ngày 30/10/2024)	<p><u>Ý kiến tham gia:</u> Sửa đổi tên danh mục (theo phụ lục đính kèm).</p>	Đã điều chỉnh, biên tập theo đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông.
10	Sở Y tế (Văn bản số	<u>Ý kiến tham gia:</u>	

STT	Tên đơn vị	Nội dung	
		Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu giải trình
	<p>4109/SYT-KHTC ngày 08/10/2024); Đài Phát thanh và Truyền hình (Văn bản số 455/PTTH-KHTV ngày 08/10/2024); Sở Giao thông và Vận tải (Văn bản số 2420/SGTVT-LKCHTGT ngày 09/10/2024); Sở Ngoại vụ (văn bản số 1340/SNgV-HCTH ngày 08/10/2024); Sở Nội vụ (văn bản số 3118/SNV-HCTH ngày 07/10/2024); Thanh tra tỉnh (Văn bản số 839/TTr-VP ngày 08/10/2024); UBND huyện Đắk Hà (Văn bản số 3758/UBND-TCKH ngày 10/10/2024); UBND huyện Ngọc Hồi (Văn bản số 3235/UBND-TCKH ngày 11/10/2024); UBND huyện Đắk Glei (Văn bản số 2527/UBND-TCKH ngày 14/10/2024); UBND Thành phố Kon Tum (Văn bản số 5826/UBND-TH ngày</p>	<p>Thông nhất</p>	

STT	Tên đơn vị	Nội dung	
		Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu giải trình
	13/10/2024)		
5	Các đơn vị còn lại	<u>Ý kiến tham gia:</u> Qua ngày 24/10/2024, các đơn vị chưa có ý kiến tham gia, xem như thống nhất	
II	Ý kiến các đối tượng chịu tác động trực tiếp bởi chính sách (đã đề nghị VP UBND tỉnh đăng tải lên Cổng Thông tin điện tử tỉnh tại Văn bản số 4109/STC-QLNS ngày 03/10/2024)	<u>Ý kiến tham gia:</u> Đến nay, chưa có ý kiến tham gia, góp ý	
III	Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp (Báo cáo số 488/BC-STP ngày 28 tháng 10 năm 2024)	Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Văn bản số 4346/STC-QLNS ngày 24 tháng 10 năm 2024 1. Theo dự kiến tại Điều 2 dự thảo Nghị quyết, cơ quan chủ trì soạn thảo chỉ tham mưu bãi bỏ danh mục dịch vụ thuộc lĩnh vực trợ giúp pháp lý, danh mục dịch vụ thuộc lĩnh vực đấu giá tài sản, danh mục dịch vụ cung cấp thông tin, hỗ trợ pháp luật quy định tại Mục 1, Mục 3, Mục 5 của Phụ lục IX. Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực Tư pháp ban hành kèm theo Nghị quyết số 79/2021/NQ-HĐND. Vì vậy, đề nghị Sở Tài chính xác định lại cụ thể nội dung cần bãi bỏ trong tên của Điều 2 dự thảo Nghị quyết.	1. Sở Tài chính tiếp thu và đã hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết.

STT	Tên đơn vị	Nội dung	
		Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu giải trình
		<p>2. Đối với danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc ngành, lĩnh vực dự kiến tại Điều 1 dự thảo Nghị quyết, đề nghị Sở Tài chính chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan, căn cứ quy định của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP, Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập⁽⁶⁾, các văn bản pháp luật có liên quan và tình hình thực tế của địa phương để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng, trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định đảm bảo quy định Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo phân cấp; quy định chi tiết dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương và tự chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân</p>	<p>2. Tại Điểm b khoản 3 Điều 4 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập quy định: “<i>Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo phân cấp thuộc phạm vi quản lý của địa phương và phù hợp với khả năng ngân sách của địa phương, gửi Bộ Tài chính và các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực để giám sát trong quá trình thực hiện</i>”.</p> <p>- Tại Khoản 1 Điều 37 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP quy định: Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh “1. Ban hành, sửa đổi, bổ sung danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương theo quy định tại Điều 4 Nghị định này cho phù hợp với tình hình thực tế trong từng thời kỳ.”</p>

⁽⁶⁾ Khoản 3 Điều 3 Thông tư số 56/2022/TT-BTC quy định: “...*Trường hợp cần thiết sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành danh mục dịch vụ chi tiết dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương và phù hợp với khả năng ngân sách của địa phương, gửi Bộ Tài chính và các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực để giám sát trong quá trình thực hiện*”.

STT	Tên đơn vị	Nội dung	
		Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu giải trình
		<p>tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh về nội dung tham mưu của mình⁽⁷⁾ (<i>Sở Tư pháp không thẩm định đối với danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc ngành, lĩnh vực dự kiến tại Điều 1 dự thảo Nghị quyết</i>).</p>	<p>- Căn cứ các quy định nêu trên, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành danh mục chi tiết dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum tại Nghị quyết số 79/2021/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2021 (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum).</p> <p>- Mặt khác, Quyết định số 1508/QĐ-TTg ngày 27/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. Theo đó, Quyết định số 1508/QĐ-TTg ban hành trước Nghị định số 60/2021/NĐ-CP. Do đó, cơ sở pháp lý để xác định thẩm quyền ban hành, sửa đổi, bổ sung danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước</p>

⁽⁷⁾ **Ví dụ:** Tại Phụ lục II ban hành kèm theo dự thảo Nghị quyết: Dịch vụ đào tạo nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm; dịch vụ đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng đối với ngành, nghề khó tuyển sinh nhưng xã hội có nhu cầu; các ngành chuyên môn đặc thù đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh; dịch vụ đào tạo sơ cấp nghề, đào tạo nghề dưới 03 tháng cho phụ nữ, lao động nông thôn, người khuyết tật, người thuộc hộ nghèo, cận nghèo, thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên tình nguyện hoàn thành nhiệm vụ thực hiện chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội; dịch vụ đào tạo nghề trình độ cao đẳng, trung cấp các nghề còn lại ngoài các nghề quy định được quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo dự thảo Nghị quyết đã được Thủ tướng Chính phủ quy định tại điểm 2, Mục I Điều 1 Quyết định số 1508/QĐ-TTg về ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Đồng thời, sau khi rà soát, Sở Tư pháp chưa thấy quy định phân cấp cho địa phương ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp. Mặt khác, theo quan điểm của Sở Tư pháp, Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định tại Quyết định số 1508/QĐ-TTg là quy định chi tiết dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực sự nghiệp giáo dục nghề nghiệp quy định tại phần II Phụ lục I. Quy định khung danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước ban hành kèm theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP. Nói cách khác, việc các dịch vụ nêu trên thuộc Danh mục chi tiết dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp do Hội đồng nhân dân tỉnh quy định là chưa phù hợp với quy định tại điểm b, khoản 3 Điều 4 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP; khoản 3 Điều 3 Thông tư số 56/2022/TT-BTC; điểm 2, Mục I Điều 1 Quyết định số 1508/QĐ-TTg.

STT	Tên đơn vị	Nội dung	
		Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu giải trình
		<p>3. Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản</p> <p>Sở Tư pháp nhận thấy, về cơ bản, dự thảo Nghị quyết đã được trình bày đúng quy định về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Chương V Nghị định số 34/2016/NĐ-CP⁽⁸⁾ và Mẫu số 36. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân các cấp sửa đổi, bổ sung một số điều (<i>quy định trực tiếp/ban hành Quy định/Quy chế...</i>) của Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo biên tập lại một số nội dung sau đây:</p>	<p>(<i>danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp</i>) thuộc phạm vi quản lý của địa phương theo quy định tại Điều b khoản 3 Điều 4 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP là có cơ sở và phù hợp với quy định hiện hành (<i>Sở Lao động TB và XH đã có Văn bản số 2409/SLĐTBXH-LĐVL&GDNN ngày 31/10/2024 thống nhất theo kết quả thẩm định của Sở Tư pháp và đề nghị ban hành danh mục dịch vụ SN công như phụ lục II tại dự thảo Nghị quyết</i>)</p> <p>3. Sở Tài chính tiếp thu và đã hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết.</p>

⁽⁸⁾ Đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP; Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ.

STT	Tên đơn vị	Nội dung	
		Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu giải trình
		<p>4.1. Theo quy định tại khoản 3 Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP thì sau mỗi căn cứ ban hành văn bản phải xuống dòng, cuối dòng có dấu chấm phẩy (;). Tuy nhiên, tại căn cứ ban hành văn bản thứ ba, cơ quan chủ trì soạn thảo viết liền giữa các căn cứ ban hành văn bản, không xuống dòng là chưa phù hợp với quy định nêu trên. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét, biên tập lại cho đúng quy định.</p> <p>4.2. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo trình bày số, ký hiệu văn bản tại phụ lục VI ban hành kèm theo dự thảo Nghị quyết đảm bảo đúng quy định tại khoản 1 Điều 58 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP⁽⁹⁾.</p> <p>4.3. Tên gọi (<i>trích yếu</i>) của dự thảo Nghị quyết, tên Điều 1 dự thảo Nghị quyết, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo căn cứ quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 60; điểm c, khoản 5 Điều 62 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (<i>đã được sửa đổi, bổ sung tại điểm d, khoản 1 Điều 2 Nghị định số 154/2020/NĐ-CP</i>)⁽¹⁰⁾ để trình bày đúng.</p> <p>4.4. Về kỹ thuật viện dẫn văn bản, đề nghị cơ</p>	

⁽⁹⁾ Số, ký hiệu của văn bản gồm: Số thứ tự, **năm ban hành**, loại văn bản, cơ quan ban hành văn bản.

⁽¹⁰⁾ Tên gọi của văn bản bằng chữ in thường, cỡ chữ 14, kiểu chữ đứng, đậm được đặt canh giữa, ngay dưới tên loại văn bản; từ “Điều”, số thứ tự và tiêu đề của điều được trình bày bằng chữ in thường (...) cỡ chữ bằng cỡ chữ của phần lời văn từ 13 đến 14, kiểu chữ đứng, đậm.

STT	Tên đơn vị	Nội dung	
		Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu giải trình
		quan chủ trì soạn thảo căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 75 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 24 Điều 1 Nghị định số 59/2024/NĐ-CP) ⁽¹¹⁾ để trình bày đúng.	
IV	Ý kiến các thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh (Tổng số 25 đồng chí)	Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Văn bản số 4494/STC-QLNS ngày 04 tháng 11 năm 2024	
	Các đồng chí: Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Chánh Thanh tra tỉnh; Giám đốc Sở Khoa học và công nghệ; Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Giám đốc Sở Công Thương; Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Sở Nội vụ; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Giám đốc Sở Tư pháp; Giám đốc Sở Xây	<u>Ý kiến tham gia:</u> Thống nhất	

⁽¹¹⁾ Khi viện dẫn lần đầu luật, pháp lệnh phải ghi tên loại, tên gọi của văn bản và số, ký hiệu văn bản; đối với các văn bản khác, phải ghi tên loại, số, ký hiệu của văn bản, ngày, tháng, năm thông qua hoặc ký ban hành văn bản, tên cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản và tên gọi của văn bản. Trong lần viện dẫn tiếp theo, đối với luật, pháp lệnh, phải ghi tên loại và tên gọi của văn bản; đối với các văn bản khác, phải ghi tên loại, số, ký hiệu của văn bản.

STT	Tên đơn vị	Nội dung	
		Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu giải trình
	dụng; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Sở Y tế; Chánh Văn phòng UBND tỉnh		
	Các đồng chí: Giám đốc Công an tỉnh; Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Giám đốc Sở Giao thông vận tải; Giám đốc Sở Ngoại vụ; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Trưởng Ban Dân tộc.	<u>Ý kiến tham gia:</u> Đến 15 giờ ngày 05/11/2024, các đồng chí chưa có ý kiến tham gia góp ý, xem như thống nhất.	